TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 24-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây.

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lềnh Khâm Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 333/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Đờ N, sinh năm 1980 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: tổ A, ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương H và bà Trịnh Thị H1; có vợ là bà Dương Ú và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; ngày 28/8/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Lai Thị Tố Q, sinh năm 2013, đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lai Ngọc P, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: tổ D, khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bà Đinh Thị Thu T, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: tổ D, khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đinh Thị N1, sinh năm 1970; địa chỉ thường trú: tổ D, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: số G, đường N, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

3. Bà Hà Thị H3, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đờ N là tài xế lái xe cho bà Nguyễn Thị Kim H2, có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 16/6/2020, có giá trị đến ngày 16/6/2025.

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 23/3/2024, N điều khiển xe ô tô tải biển số 61C – 362.40 lưu thông theo hướng từ phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương về hướng mỏ đá Thường Tân thuộc xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để chở đá. Khi lưu thông đến đoạn đường ĐT746 thuộc khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, N điều khiển xe chuyển từ làn đường dành cho xe ô tô sang làn đường dành cho xe mô tô để quay đầu xe về hướng ngược lại. Trong lúc điều khiển xe đi sang làn đường dành cho xe mô tô, N không chú ý quan sát các phương tiện tham gia giao thông phía trước, dẫn đến góc trước bên phải đầu xe ô tô biển số 61C – 362.40 va chạm với phần phía sau bên trái xe mô tô biển số 61FH – 5189 do bà Đinh Thị N1, sinh năm 1970 điều khiển chở cháu Lai Thị Tố Q, sinh năm 2013 ngồi phía sau, đang lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả cháu Q bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, sau đó tử vong vào cùng ngày 23/3/2024; bà N1 bị trầy xước nhẹ, không bị thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô tải biển số 61C – 362.40, 01 xe mô tô biển số 61FH – 5189, 01 giấy chứng nhận nhận đăng ký xe ô tô 61C – 362.40, 01 giấy kiểm định xe 61C – 362.40, 01 giấy đăng ký bảo hiểm xe 61C – 362.40 và 01 giấy phép lái xe hạng C tên Dương Đờ N.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, bề mặt đoạn đường được trải nhựa, bề rộng mặt đường là 26 mét, có dãy phân cách cứng cố định chia làm 02 phần đường xe chạy, mỗi phần đường có 03 làn đường, mỗi làn rộng 04 mét.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 1597/GĐPY ngày 28/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: nạn nhân Lai Thi Tố U bị chấn thương sọ não, nứt xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não.

Tại Kết luận giám định số 2349/KLGĐ-PC09 ngày 26/4/2020 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 61C-362.40 và xe gắn máy hai bánh biển số 61FH-5189 là:

- Dấu vết trượt xước, mất bụi ở mặt ngoài ốp nhựa màu đen góc cản trước bên phải xe ô tô tải có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính màng sợi ở đầu ngoài tay lái bên trái xe gắn máy có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước, bám chất màu đen ở mặt ngoài đầu bu-lông và mâm bánh xe bên phải trục thứ nhất xe ô tô tải có chiều ngược chiều quay tiến bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước nhựa màu đen và cong biến dạng ở mặt sau bên trái tay nắm sau

yên xe gắn máy, dấu vết này có chiều từ sau về trước (khi xe gắn máy đang ngã nghiêng qua trái).

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa các phương tiện là: góc trước và mặt bên phải đầu xe ô tô tải va chạm với tay lái và đuôi xe bên trái xe gắn máy (như mục 1, phần V) làm xe gắn máy đổ ngã qua trái, va chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

3. Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô tải biển số 61C-362.40 và xe gắn máy hai bánh biển số 61FH-5189 nằm trước đầu vết cày kí hiệu số (1) và nằm trên làn đường sát mép đường chuẩn (theo Sơ đồ hiện trường, hướng từ ngã tư H về Công an phường K).

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô tải biển số 61C-362.40 và xe gắn máy hai bánh biển số 61FH-5189 khi tham gia tai nạn giao thông.

Xe mô tô biển số 61FH-5189 do bà Hà Thị H3, sinh năm 1986 đứng tên chủ sở hữu. Bà H3 đã bán xe cho ông Dương Văn T1 (là chồng bà N1). Do ông T1 đã chết nên bà N1 sử dụng chiếc xe nêu trên. Ngày 28/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe cho bà N1.

Xe ô tô tải biển số 61C – 362.40 do bà Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1973 đứng tên chủ sở hữu nên ngày 28/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bà H2 01 xe ô tô tải biển số 61C – 362.40, 01 giấy chứng nhận nhận đăng ký xe ô tô 61C – 362.40, 01 giấy kiểm định xe 61C – 362.40 và 01 giấy đăng ký bảo hiểm xe 61C – 362.40.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lai Ngọc P và bà Đinh Thị Thu T yêu cầu Dương Đờ N bồi thường tổng số tiền 320.000.000 đồng; tại Tòa án cấp sơ thẩm, chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 190.000.000 đồng. Dương Đờ N đã thực hiện bồi thường xong (trong đó: số tiền của bị cáo là 90.000.000 đồng, số tiền của bà Nguyễn Thị Kim H2 - chủ xe là 100.000.000 đồng).

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSTU ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương Đờ N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Dương Đờ N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo Dương Đờ N 01 Giấy phép lái xe hạng C.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 190.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo thống nhất luận tội của đại diện Viện Kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lai Ngọc P không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra ***Công an thành phố T***, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đinh Thị Thu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đinh Thị N1, bà Nguyễn Thị Kim H2, bà Hà Thị H3 có đơn xin vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bà Đinh Thị N1, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 10 giờ 50 phút ngày 23/3/2024, tại đường Đ thuộc khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Dương Đờ N điều khiển xe ô tô tải biển số 61C – 362.40 không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường khi chuyển hướng dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 61FH – 5189 đi cùng chiều phía trước do bà Đinh Thị N1 điều khiển chở cháu Lai Thị Tố Q; hậu quả làm cháu Q tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Đờ N đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ: *"Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn"*. Do vậy, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung *"Làm chết người"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lai Ngọc P và bà Đinh Thị Thu T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 190.000.000 đồng và bị cáo đã bồi thường xong. Trong số tiền bị cáo đã bồi thường, có 100.000.000 đồng là của bà Nguyễn Thị Kim H2 nhưng bà H2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đinh Thị N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô biển số 61FH-5189 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với 01 xe mô tô biển số 61FH-5189 thuộc sở hữu của bà Đinh Thị N1 và 01 xe ô tô tải biển số 61C – 362.40 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim H2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe cho bà N1 và bà H2 là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C đứng tên Dương Đờ N là tư vật của bị cáo và bị cáo có nguyện vọng được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Đờ N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Dương Đờ N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Dương Đờ N 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 790038249491 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 16/6/2020 mang tên Dương Đờ N.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 12 năm 2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Dương Đờ N phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng (6);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ, 15.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền